Người ký: Ủy ban Nhân dân tỉnh Quảng Nam
Email: ubnd@quangnam.gov.vn
Cơ quan: Tỉnh Quảng Nam
Thời gian ký: 05.12.2018 15:54:23 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 17 /2018/QĐ-UBND	*Quảng Nam, ngày 05 tháng 12 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định tiêu chí bến xe khách thấp hơn bến xe khách loại 6 đối với các bến xe khách thuộc vùng sâu, vùng xa, các khu vực có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn trên địa bàn tỉnh Quảng Nam

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Thông tư số 49/2012/TT-BGTVT ngày 12 tháng 12 năm 2012 của Bộ Giao thông vận tải ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về bến xe khách; Thông tư số 73/2015/TT-BGTVT ngày 11/11/2015 của Bộ Giao thông vận tải ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về bến xe khách sửa đổi lần thứ 1 năm 2015;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 3217/TTr-SGTVT ngày 20 tháng 11 năm 2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định tiêu chí bến xe khách thấp hơn bến xe khách loại 6 đối với các bến xe khách thuộc vùng sâu, vùng xa, các khu vực có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Bộ GTVT (b/c);
- Cục Kiểm tra VBQPPL Bộ Tư pháp;
- TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: GTVT, Tư pháp;
- Báo QN, Đài PTTH QN;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- CPVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NC, TH, KTN. Hùng (45).

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Đinh Văn Thu

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH
Tiêu chí bến xe khách thấp hơn bến xe khách loại 6 đối với các bến xe khách thuộc vùng sâu, vùng xa, các khu vực có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn trên địa bàn tỉnh Quảng Nam

(Ban hành kèm theo Quyết định số 17 /2018/QĐ-UBND ngày 05 tháng 12 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam)

CHƯƠNG I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Quy định này quy định về quản lý, khai thác, kinh doanh bến xe khách thấp hơn bến xe khách loại 6 đối với các bến xe khách thuộc vùng sâu, vùng xa, các khu vực có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

Tùy thuộc vào điều kiện kinh tế và khả năng, nhu cầu đầu tư của các địa phương có thể lựa chọn đầu tư bến xe khách thấp hơn bến xe khách loại 6 theo bến xe khách loại A hoặc loại B.

Quy định này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến đầu tư, xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp và quản lý hoạt động khai thác, kinh doanh bến xe.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. Bến xe khách thấp hơn bến xe khách loại 6 là bến xe khách không đạt tiêu chuẩn để xếp hạng là bến xe loại 6 theo quy định tại Thông tư số 73/2015/TT-BGTVT ngày 11 tháng 11 năm 2015 của Bộ Giao thông vận tải và được phân thành loại A và loại B.

2. Vùng sâu, vùng xa, khu vực có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn của tỉnh Quảng Nam là các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Quảng Nam thuộc khu vực II, khu vực III theo Quyết định số 582/QĐ-TTg ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 3. Đầu tư xây dựng, quản lý khai thác, kinh doanh bến xe

1. Đầu tư xây dựng bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước hoặc khuyến khích đầu tư xây dựng bằng nguồn vốn xã hội hóa.

2. Việc khai thác, kinh doanh bến xe do doanh nghiệp, hợp tác xã hoặc các tổ chức có liên quan ở địa phương có chức năng quản lý, khai thác bến xe khách theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG II
QUY ĐỊNH VỀ KỸ THUẬT

Điều 4. Quy định chung

1. Bến xe khách phải được xây dựng phù hợp với điều kiện phát triển hạ tầng giao thông vận tải của địa phương.

2. Đảm bảo an ninh, trật tự, an toàn cho người, hàng hóa và phương tiện trong bến xe và khi xe ra, vào bến.

3. Bến xe khách phải được xây dựng theo quy chuẩn tương ứng với từng loại bến xe.

4. Đường ra, vào bến xe phải kết nối thuận tiện với giao thông công cộng.

5. Công suất khai thác của bến xe khách loại A tối đa không quá 08 chuyến xe một ngày và công suất khai thác của bến xe loại B tối đa không quá 04 chuyến xe một ngày.

Điều 5. Quy định về diện tích tối thiểu và các hạng mục công trình cơ bản

Các hạng mục công trình của Bến xe khách thuộc vùng sâu, vùng xa, các khu vực có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn thuộc địa bàn tỉnh Quảng Nam phải đảm bảo các tiêu chí như sau:

1. Về diện tích

TT	Tiêu chí	Đơn vị tính	Loại bến xe khách		Ghi chú
			Loại A	Loại B	
1	Diện tích mặt bằng tối thiểu (tối thiểu)	m^2	300	150	
2	Diện tích khu vực xe đón trả khách (tối thiểu)	m^2	80	50	
3	Số vị trí đỗ xe đón, trả hành khách	vị trí	4	2	
4	Diện tích đỗ xe qua đêm, chờ vào vị trí đón trả hành khách và cho các phương tiện khác	m^2	90	40	
5	Diện tích chỗ ngồi cho hành khách chờ	m^2	10	05	
6	Diện tích khu làm việc	m^2/người	3	3	
7	Diện tích khu vực vệ sinh	m^2	4	Có	
8	Khu vực bán vé	m^2	3	3	
9	Đường xe ra, vào bến	-	Chung (rộng tối thiểu 7,5m)	Chung (rộng tối thiểu 7,5m)	
10	Mặt sân bến	-	Thảm nhựa hoặc	Thảm nhựa hoặc	

TT	Tiêu chí	Đơn vị tính	Loại bến xe khách		Ghi chú
			Loại A	Loại B	
			bê tông hoặc cấp phối đá	bê tông hoặc cấp phối đá hoặc đá dăm kẹp đất	
11	Hệ thống cứu hỏa	-	Theo quy định		

2. Hạng mục công trình cơ bản

a) Khu vực đón, trả hành khách được bố trí gần với khu vực chờ và khu vực bán vé để bảo đảm thuận tiện cho hành khách đi xe.

b) Nơi đỗ xe ô tô chờ vào vị trí đón, trả khách phải có hướng đỗ xe hợp lý, phù hợp với quy mô diện tích và không gian của bến xe khách để đáp ứng nhu cầu đỗ xe của từng loại phương tiện, bảo đảm an toàn, thuận tiện.

c) Quy định về cung cấp thông tin: Tại khu vực phòng chờ cho hành khách và khu vực bán vé của bến xe khách phải có hệ thống cung cấp thông tin tối thiểu như:

- Biển thông tin các tuyến vận tải hoạt động gồm các nội dung: tên đơn vị vận tải khai thác tuyến, biển số xe hoạt động tại từng nốt giờ trên từng tuyến cụ thể, ghi rõ ngày hoạt động, ngày nghỉ, giá vé của từng tuyến vận tải do từng đơn vị vận tải khai thác tuyến;

- Niêm yết số điện thoại đường dây nóng của Sở Giao thông vận tải Quảng Nam và của đơn vị vận tải để tiếp nhận thông tin phản ánh của hành khách.

- Niêm yết quy định về phòng và chống cháy, nổ.

- Niêm yết các bảng hướng dẫn, chỉ dẫn, các bảng nội quy, quy định khác cần thiết.

d) Có biển chỉ dẫn đến khu vệ sinh rõ ràng, dễ nhận biết bảo đảm thuận tiện cho khách sử dụng. Vị trí bố trí không ảnh hưởng đến môi trường của các khu vực khác trong bến xe khách. Khu vệ sinh phải bố trí vệ sinh nam, nữ riêng.

Điều 6. Nội dung kinh doanh tại bến xe khách

1. Dịch vụ phục vụ xe ra, vào bến xe.

2. Cho thuê quầy bán vé hoặc nhận chức năng ủy thác bán vé.

3. Dịch vụ cho thuê nơi đỗ xe qua đêm.

4. Kinh doanh các dịch vụ phục vụ phương tiện và hành khách tại bến xe theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG III
QUY ĐỊNH VỀ TRÁCH NHIỆM, QUYỀN HẠN CỦA ĐƠN VỊ QUẢN LÝ, KHAI THÁC, KINH DOANH BẾN XE KHÁCH VÀ HÀNH KHÁCH

Điều 7. Trách nhiệm, quyền hạn của đơn vị quản lý, khai thác, kinh doanh bến xe

1. Trách nhiệm:

a) Đơn vị khai thác, kinh doanh bến xe khách chịu sự quản lý của các cơ quan quản lý nhà nước về giao thông vận tải của địa phương và các cơ quan quản lý chức năng khác;

b) Thực hiện thời gian biểu chạy xe do cơ quan quản lý tuyến ban hành và các quy định khác về quản lý hoạt động vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định;

c) Đảm bảo trật tự, an toàn, phòng chống cháy nổ, vệ sinh môi trường trong bến xe, chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi hoạt động kinh doanh trong phạm vi bến xe;

d) Thu giá dịch vụ phục vụ xe ra, vào bến theo đúng quy định;

đ) Tổ chức các dịch vụ phục vụ phương tiện, hành khách ra, vào bến thuận tiện, an toàn;

e) Duy trì cơ sở vật chất của bến xe theo đúng quy chuẩn; từng bước nâng cao chất lượng phục vụ hành khách và phương tiện;

f) Kiểm tra và xác nhận vào lệnh vận chuyển các thông tin do bến xe chịu trách nhiệm;

g) Báo cáo các quy định của đơn vị về quyền hạn, trách nhiệm, danh sách, chức vụ và chữ ký của những người được giao nhiệm vụ kiểm tra, xác nhận vào Lệnh vận chuyển chạy xe với Sở Giao thông vận tải để theo dõi và quản lý;

h) Bố trí vị trí để doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh vận tải thuê quầy bán vé khi có nhu cầu và niêm yết thông tin theo quy định; có hòm thư góp ý, thiết lập đường dây nóng để tiếp nhận và giải quyết kịp thời những khiếu nại, tố cáo của hành khách về chất lượng phục vụ;

i) Báo cáo định kỳ hàng tháng và đột xuất về hoạt động quản lý, khai thác, kinh doanh bến xe cho cơ quan quản lý Nhà nước về giao thông vận tải ở địa phương và Sở Giao thông vận tải theo yêu cầu.

2. Quyền hạn:

a) Được kinh doanh các nội dung quy định:

- Dịch vụ phục vụ xe ra, vào bến xe;
- Cho thuê quầy bán vé hoặc nhận ủy thác bán vé;
- Dịch vụ cho thuê nơi đỗ xe ô tô qua đêm;

- Dịch vụ cho thuê mặt bằng kinh doanh phục vụ hoạt động vận tải hành khách trong bến xe;

- Kinh doanh các dịch vụ phục vụ phương tiện và hành khách khác tại bến xe theo quy định của pháp luật.

b) Không cho xe xuất bến nếu biển kiểm soát xe và lái xe không đúng với nội dung trong lệnh vận chuyển. Trường hợp cần thiết, báo cáo cho cơ quan quản lý Nhà nước về giao thông vận tải của địa phương và Sở Giao thông vận tải để kiểm tra, chỉ đạo xử lý theo quy định.

c) Báo cáo hành vi vi phạm các quy định về quản lý hoạt động vận tải hành khách theo tuyến cố định bằng ô tô của các doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh vận tải hành khách cho cơ quan quản lý tuyến và các cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền để xử lý theo quy định.

d) Thực hiện hợp đồng đã ký kết giữa đơn vị kinh doanh bến xe và đơn vị kinh doanh vận tải; yêu cầu chấm dứt hợp đồng nếu đơn vị kinh doanh vận tải có các hành vi vi phạm các điều khoản trong hợp đồng mà các bên không tự thỏa thuận được.

đ) Đơn vị quản lý khai thác, kinh doanh bến xe tổ chức các bộ phận trực thuộc thực hiện việc kiểm tra, kiểm soát xe ra vào bến, ký lệnh, kiểm tra và xác nhận thông tin vào lệnh vận chuyển, theo dõi tổng hợp thống kê; hướng dẫn hành khách tại bến xe và các bộ phận chức năng khác thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn đã được quy định.

Điều 8. Trách nhiệm, quyền hạn của đơn vị kinh doanh vận tải hành khách tại bến xe khách

1. Trách nhiệm:

a) Chấp hành các quy định liên quan đến vận tải hành khách bằng xe ô tô và các quy định khác liên quan đến trật tự an toàn phòng chống cháy nổ, vệ sinh môi trường tại bến xe;

b) Niêm yết tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ và cam kết thực hiện các nội dung theo quy định của bến xe;

c) Bố trí đủ xe vận tải hành khách, đúng biển kiểm soát xe và chấp hành đúng thời gian biểu chạy xe như hợp đồng đã ký kết với đơn vị khai thác bến xe;

d) Bảo đảm hành khách lên xe phải có vé hợp lệ, thực hiện quy định về bảo hiểm hành khách; bố trí cho hành khách ngồi đúng số ghế ghi trên vé; sắp xếp hành lý cho hành khách;

đ) Khi xe vào và ra khỏi bến xe phải xuất trình lệnh vận chuyển cho bộ phận chức năng được giao nhiệm vụ tại bến xe để kiểm tra và xác nhận các thông tin thuộc thẩm quyền quy định của bến xe;

e) Tổ chức bán vé hoặc chuyển giao đủ vé và kịp thời cho đơn vị khai thác bến xe để bán cho hành khách theo hợp đồng ủy thác bán vé.

2. Quyền hạn:

a) Tổ chức bán vé cho hành khách đi xe của đơn vị mình hoặc yêu cầu bến xe bán vé cho đơn vị theo hợp đồng ủy thác;

b) Được thông tin quảng cáo phục vụ hoạt động vận tải hành khách phù hợp với quy định của bến xe tại nơi đơn vị vận tải đã thuê để bán vé;

c) Thực hiện hợp đồng đã ký kết giữa đơn vị kinh doanh vận tải và đơn vị kinh doanh bến xe; yêu cầu chấm dứt hợp đồng nếu đơn vị kinh doanh bến xe có các hành vi vi phạm các điều khoản trong hợp đồng mà hai Bên không tự thỏa thuận được.

Điều 9. Trách nhiệm, quyền hạn của hành khách tại bến xe

1. Trách nhiệm:

a) Chấp hành theo nội quy bến xe và hướng dẫn của nhân viên bến xe, lái xe, nhân viên phục vụ trên xe; lên, xuống xe theo sự hướng dẫn của nhân viên bến xe;

b) Chấp hành các quy định về giữ gìn trật tự, vệ sinh môi trường, phòng chống cháy nổ tại khu vực bến xe và trên đường vận chuyển;

c) Không mang theo hàng hoá, các chất, vật liệu thuộc diện Nhà nước cấm tàng trữ, cấm sử dụng, cấm lưu thông;

d) Mua vé xe, thanh toán cước hành lý quá mức quy định được miễn cước; tự bảo quản hành lý xách tay trong suốt hành trình.

2. Quyền hạn:

a) Được quyền yêu cầu cung cấp các thông tin về đơn vị vận tải hành khách, chất lượng dịch vụ, hành trình, lịch trình chuyến xe để có sự lựa chọn phù hợp;

b) Được yêu cầu bán vé theo đúng giá vé mà đơn vị vận tải đã đăng ký và bố trí chỗ ngồi trên ô tô theo đúng số ghế đã được ghi trên vé; được mang theo hành lý xách tay theo quy định, yêu cầu bên vận tải cấp phiếu gửi hành lý trong trường hợp hành lý không để trong khoang hành khách;

c) Được từ chối chuyến đi trước khi phương tiện khởi hành và được hoàn trả tiền vé theo quy định;

d) Được phản ánh, kiến nghị về tổ chức quản lý, chất lượng dịch vụ của bến xe và đơn vị vận tải.

CHƯƠNG IV
TRÁCH NHIỆM CỦA CƠ QUAN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA ĐỊA PHƯƠNG VÀ CÔNG TÁC THANH TRA, KIỂM TRA, XỬ LÝ VI PHẠM, KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

Điều 10. Trách nhiệm của Sở Giao thông vận tải

1. Thực hiện chức năng quản lý nhà nước chuyên ngành đối với các bến xe khách trên địa bàn tỉnh.

2. Thực hiện công bố và công bố lại đưa các bến xe khách vào khai thác.

3. Tổ chức thanh tra, kiểm tra định kỳ, đột xuất đối với các đơn vị khai thác bến xe khách.

Điều 11. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố

1. Tham mưu, bố trí quỹ đất xây dựng bến xe trên địa bàn địa phương.

2. Phối hợp với Sở Giao thông vận tải trong việc quản lý, giám sát, đảm bảo trật tự an toàn giao thông trên địa bàn.

Điều 12. Thanh tra, kiểm tra

1. Sở Giao thông vận tải và các cơ quan có liên quan, theo thẩm quyền của mình thực hiện thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các quy định về quản lý, khai thác, kinh doanh bến xe, quản lý, kinh doanh dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ của các cơ quan, tổ chức, cá nhân.

2. Việc tổ chức thanh tra, kiểm tra phải thực hiện theo các quy định của pháp luật hiện hành về thanh tra, kiểm tra.

Điều 13. Xử lý vi phạm

Tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm các quy định tại Quy định này tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý như sau:

1. Xử phạt vi phạm hành chính theo quy định hiện hành.

2. Đơn vị kinh doanh vận tải nếu vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần, đã chấn chỉnh, nhắc nhở mà không khắc phục sẽ bị xử lý giảm tần suất chạy xe hoặc chấm dứt hợp đồng cho xe ra, vào bến.

3. Đơn vị kinh doanh bến xe khách nếu vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần, đã yêu cầu chấn chỉnh nhưng không khắc phục sẽ bị đình chỉ hoạt động một số dịch vụ hoặc toàn bộ hoạt động khai thác kinh doanh.

4. Đơn vị kinh doanh dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ có hành vi vi phạm các quy định bị xử phạt vi phạm hành chính theo các quy định hiện hành của pháp luật.

5. Cơ quan công bố đưa bến xe khách vào khai thác kinh doanh, có thẩm quyền xử lý vi phạm theo quy định tại khoản 2, khoản 3 điều này.

Điều 14. Khiếu nại, tố cáo

Tổ chức, cá nhân kinh doanh, khai thác bến xe khách, dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ; đơn vị kinh doanh vận tải; hành khách đi xe và những người có liên quan có quyền khiếu nại, tố cáo hoặc khởi kiện theo quy định của pháp luật về việc cơ quan quản lý Nhà nước, cá nhân thi hành công vụ, các đơn vị kinh doanh

vận tải, quản lý khai thác kinh doanh bến xe khách và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ có hành vi vi phạm tại Quy định này.

Điều 15. Tổ chức thực hiện

1. Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các Sở, ngành có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện.

2. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các ngành, địa phương, đơn vị phản ảnh về Sở Giao thông vận tải để tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

3. Trường hợp các quy chuẩn, tiêu chí và quy định pháp luật được viện dẫn trong quy định này có sự thay đổi, bổ sung hoặc được thay thế thì áp dụng theo văn bản mới tương ứng./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Đinh Văn Thu